TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 701/2023/HS-ST
Ngày 20-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thiều Thị Phi Loan;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 725/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 734/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với:

- *Bị cáo:* Trần Minh M, sinh năm 1998 tại Đồng Nai; nơi cư trú: 31/34, khu phố E, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thúy N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 25/8/2020.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 29/8/2023 và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 30/8/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh M là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào khoảng 14 giờ ngày 29/8/2023, M điều khiển xe mô tô không rõ biển số (xe của bạn M chưa rõ nhân thân lai lịch) đến khu C, thuộc khu phố G, phường T, thành phố B gặp một người thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) với mục đích sử dụng. Sau khi mua ma túy, M cất ma túy vào túi quần (bên trái phía trước đang mặc) rồi đi đến khu vực gần Sân vận động B tỉnh Đồng Nai để trả xe mô tô.

Sau khi trả xe, M đem theo gói ma túy vừa mua đi bộ về tiệm phun xăm "T" thuộc tổ A, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (là nơi M làm việc).

Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, tại tiệm phun xăm "Thế Anh" tại địa chỉ nêu trên, khi M đang cất giấu 01 gói ma túy trong túi quần bên trái phía trước thì bị Lực lượng Công an phường T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Minh M đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

- Vật chứng thu giữ :

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài khoảng 02cm hàn kín hai đầu, đã được niêm phong, có chữ ký của Trần Minh M, người chứng kiến và hình dấu mộc tròn của Công an phường T.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế bằng vỏ chai nhựa gắn nỏ thủy tinh.

- 01 điện thoại hiệu Iphone X của Trần Minh M, không liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 1958/KL-KTHS ngày 05/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2063 gam, loại: Methamphetamine. (Bút lục số 06).

Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch người thanh niên đã bán ma túy cho Trần Minh M.

Tại Cáo trạng số: 730/CT-VKSBH ngày 27/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Minh M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Minh N1 từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

+ Xử lý vật chứng theo quy định.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Trần Minh M thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai người

chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 29/8/2023, tại tổ A, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Trần Minh M đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,2063 gam loại Methamphetamine, thì bị Công an phường T phát hiện bắt quả tang cùng tang vật và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

Như vậy, bản Cáo trạng số 730/CT-VKSBH ngày 27/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản" bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo M để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của phát luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 15250/QĐ-VKSBH ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa ngày 19/12/2023) là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ nên căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế bằng vỏ chai nhựa gắn nỏ thủy tinh cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại hiệu Iphone X màu đen, số seri GHLXX0L5JCLG, số máy MQCT2LL/A đã qua sử dụng của Trần Minh M, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho M chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Minh M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

[6] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại Tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trần Minh M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Minh M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2023.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 1958/KL-KTHS ngày 05/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế bằng vỏ chai nhựa gắn nỏ thủy tinh. Các vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định chuyển vật chứng số 15250/QĐ-VKSBH ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa ngày 19/12/2023;

- Trả lại cho bị cáo Trần Minh M 01 điện thoại hiệu Iphone X màu đen, số seri GHLXX0L5JCLG, số máy MQCT2LL/A.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Minh M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
– Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Nguyệt